ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2026/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn

nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực hạ tầng đô thị có hạ tầng giao thông không đáp ứng yêu cầu tại Mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06.2022/BXD).

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước là khu vực đô thị không có nguồn nước hoặc có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về lưu lượng nước chữa cháy hoặc khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy theo quy định.

3. Chiều cao phòng cháy chữa cháy (PCCC) được xác định theo quy định tại điểm 1.4.9 QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

4. Nhóm nhà F1, F2, F3, F4, F5 được xác định dựa trên tính nguy hiểm cháy theo công năng quy định tại Bảng 6 QCVN 06:2022/BXD.

5. Hạng C, D, E được xác định dựa trên hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của nhà, công trình và các gian phòng có công năng sản xuất và kho theo quy định tại Phụ lục C QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy mà công trình nhà ở, công trình hiện hữu khác trong khu vực đáp ứng các yêu cầu sau thì không bắt buộc cải tạo, chỉnh trang:

a) Đối với nhà có chiều cao PCCC đến 15m thuộc nhóm F1, F2, F3, F4 có khoảng cách từ điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà lớn hơn 60m mà đường giao thông có thể triển khai lăng, vòi chữa cháy đến điểm cao nhất của công trình không quá 400m.

b) Đối với nhà có chiều cao PCCC trên 15m đến 21m thuộc nhóm F1, F2, F3, F4 không có đường cho xe chữa cháy tiếp cận mà khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100m. Trường hợp khoảng cách từ điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 200m thì phải có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay hoặc nguồn nước chữa cháy từ công trình lân cận bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200m tính từ trụ nước hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước DN65 dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình và số người trên mỗi tầng không quá 50 người.

c) Đối với nhà có chiều cao PCCC trên 21m đến 28m thuộc nhóm F1, F2, F3, F4 không bố trí bãi đỗ cho xe chữa cháy mà khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 60m. Trường hợp khoảng cách từ đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100m thì phải có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay hoặc nguồn nước chữa cháy từ công trình lân cận bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200m tính từ trụ hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước DN65 dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình; số người trên mỗi tầng không quá 50 người và tại các tầng nhà có bố trí lối ra khẩn cấp qua cửa sổ, ban công và thoát xuống mặt đất qua ống tụt, thang sắt, thang dây.

d) Đối với nhà F5 hạng C có quy mô 01 tầng, diện tích đến 1.200m^2 hoặc quy mô 02 tầng, diện tích mỗi tầng đến 600m^2; hạng D, E có quy mô 01 tầng, diện

tích đến 2.600m^2 hoặc quy mô 02 tầng diện tích mỗi tầng đến 1.500m^2 không có đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy mà khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100m. Trường hợp khoảng cách từ đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 200m thì phải có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay hoặc nguồn nước chữa cháy từ công trình lân cận bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200m tính từ trụ nước hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước DN65 dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình và số người trên mỗi tầng không quá 50 người.

2. Đối với khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy còn lại thì thực hiện việc nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang, bổ sung hạ tầng giao thông đảm bảo cho phương tiện của lực lượng chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD hoặc cải tạo, chỉnh trang để đảm bảo đạt mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy

a) Bố trí các bồn, bể, trụ nước chữa cháy ngoài nhà, hồ nước chữa cháy tự nhiên và nhân tạo phải đặt tại vị trí bảo đảm bán kính phục vụ là 400m khi có máy bơm của xe chữa cháy hoặc đến 300m khi có máy bơm di động trong phạm vi hoạt động kỹ thuật của máy bơm, phục vụ chữa cháy trong 03 giờ. Cho phép sử dụng các bồn, bể nước chữa cháy của các cơ sở lân cận khi đáp ứng đồng thời các điều kiện về lượng nước dự trữ, khả năng tiếp cận, sử dụng của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và được sự đồng ý bằng văn bản của chủ cơ sở lân cận.

b) Tại các khu vực ao, hồ, bể nước phục vụ chữa cháy phải có lối tiếp cận và có bãi lấy nước bảo đảm các điều kiện cho xe chữa cháy hoặc máy bơm chữa cháy lấy nước.

2. Đối với khu vực đô thị có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về lưu lượng nước chữa cháy thì phải thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước để đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

3. Đối với khu vực đô thị có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy theo quy định thì phải đầu tư bổ sung các họng lấy nước chữa cháy đảm bảo các quy định về khoảng cách tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát các khu đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cải tạo, chỉnh trang khu đô thị đáp ứng đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các khu đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cải tạo, chỉnh trang khu đô thị đảm bảo đáp ứng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện rà soát các khu đô thị trên địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cải tạo, chỉnh trang khu đô thị đảm bảo đáp ứng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

b) Lập kế hoạch, lộ trình và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị trên địa bàn quản lý không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thực hiện rà soát các khu đô thị trên địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cải tạo, chỉnh trang khu đô thị đáp ứng đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

c) Lập kế hoạch, lộ trình và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị trên địa bàn quản lý không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang trong khu vực đô thị đảm bảo phù hợp Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Cục PC & CCHC, TP - Bộ Công an (Báo cáo);
- Cục CS PCCC&CNCH - Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng A Tính